

Bản án số: 30/2020/HS-ST

Ngày: 17/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Tinh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Phước Tâm**

Ông **Trần Văn Bé Hai**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tấn Lợi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa:* Ông **Huỳnh Hữu Nghi** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2020/HSST-QĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Thị Nh** (Nhái), sinh năm 1991; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Đồng Tháp; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Ấp 5, xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Cha tên: Nguyễn Văn D (còn sống), sinh năm 1971; Mẹ tên: Huỳnh Thị Th (còn sống), sinh năm 1973; Chồng, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 02 tiền án vào năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xử phạt 02 năm tù 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 27/4/2018, chưa được xóa án tích; Tạm giữ: Không; Bắt tạm giam: Ngày 11/3/2020. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lãnh và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Phương L**, sinh năm 1998; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Đồng Tháp; Nơi ĐKKHKT: Ấp Mỹ Tây 1, xã M, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Cha tên: Nguyễn Văn D (còn sống), sinh năm 1971; Mẹ tên: Huỳnh Thị Th (còn sống), sinh năm 1973; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày

12/02/2020; Tạm giam: Ngày 21/02/2020. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lãnh và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

1. **Huỳnh Văn H**, sinh năm 1944. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. **Trần Thị M**, sinh năm 1951. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1996. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Mỹ Tây 1, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

** Người làm chứng:*

1. **Đỗ Văn Đ**, sinh năm 1982. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

2. **Phan Thị L**, sinh năm 1992. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. **Nguyễn Ngọc B**, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

4. **Phan Văn H**, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

5. **Lê Văn P**, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

6. **Trần Văn Ch**, sinh năm 1962. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

7. **Trần Thị Thanh H**, sinh năm 1962. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/02/2020, Nguyễn Phương L cùng Huỳnh Thị Nh là hai chị em ruột đến nhà ông, bà ngoại nuôi là Huỳnh Văn H, Trần Thị M tại ấp 5, xã P, huyện Cao Lãnh. Tại đây, L phát hiện trên trang thờ trong nhà có bọc tiền 100.000.000 đồng, gồm các tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng để trong bọc nylon màu đen là tiền đặt cọc bán đất của ông H, bà M nên cho Nh biết. Sau đó, Nh kêu L 03 lần lấy tiền để đánh bạc và tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 09 giờ ngày 07/02/2020, Nh kêu L lấy tiền thì L lấy 1.000.000 đồng đưa Nh. Sau đó, Nh đưa L 20.000 đồng mua gói thuốc Jet, còn lại 980.000 đồng Nh đem đến nhà ông Trần Văn Ch, ngụ cùng xóm đánh bạc và thua hết.

Lần 2: Đến khoảng 11 giờ ngày 07/02/2020, Nh tiếp tục kêu L lấy tiền nên L lấy 1.000.000 đồng đem đến nhà ông Chuộng đưa cho Nh đánh bạc và thua hết.

Lần 3: Đến khoảng 15 giờ ngày 07/02/2020, Nh kêu L trộm thêm tiền để tiêu xài cá nhân, L lấy 9.500.000 đồng đưa cho Nh, Nh đưa lại L 2.000.000 đồng cho em trai Nguyễn Hải Đ 1.000.000 đồng. Nh tổ chức uống bia cùng Đăng, L, Phan Thanh Hưng, Nguyễn Ngọc B, Lê Văn P tại nhà Hưng và đi Karaoke tại quán Xuân Giao (thuộc địa phận Thành Phố Cao Lãnh) hết 3.800.000 đồng, còn lại 2.200.000 đồng, Nh gửi Đ giữ dùm. Đến ngày 08/02/2020, Đăng bị Công an mời làm việc, biết được đây là tiền Nh, L trộm nên giao nộp 2.700.000 đồng (500.000 đồng là tiền Nh đưa khi uống bia) cho Cơ quan điều tra.

Lần 4: Đến khoảng 21 giờ ngày 07/02/2020, trong lúc Nh đang uống bia thì L quay về nhà ông H lấy hết số tiền 88.500.000 đồng rồi thuê xe taxi đi đến xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh trả nợ cho anh Đỗ Văn Đ 2.000.000 đồng, mua 01 sợi dây chuyền vàng 24 kara trị giá 25.880.000 đồng, 01 nhẫn vàng 24 kara 8.780.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo trị giá 6.400.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết 42.952.000 đồng, còn lại 2.488.000 đồng đến ngày 12/02/2020, L bị tạm giữ đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Vật chứng tạm giữ: 01 sợi dây chuyền vàng 24 kara; 01 nhẫn vàng 24 kara; 01 điện thoại di động hiệu Oppo; 5.188.000 đồng.

Bị hại Huỳnh Văn H và Trần Thị M và bị cáo L, Nh thống nhất tự nguyện thỏa thuận giao tài sản gồm 01 sợi dây chuyền vàng 24 kara; 01 nhẫn vàng 24 kara; 01 điện thoại di động hiệu Oppo; 5.188.000 đồng nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng giao những tài sản này cho ông H, bà M. Phần tiền còn lại ông H, bà M không yêu cầu bị cáo L, Nh bồi thường và làm đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKSHCL ngày 06/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị Nh về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Phương L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi chung là Bộ luật Hình sự).

* *Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bị cáo Huỳnh Thị Nh phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị xử phạt bị cáo Nh với mức án tù 04 năm đến 05 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bị cáo Nguyễn Phương L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị xử phạt bị cáo L với mức án tù 03 năm tù đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

* *Bị hại trình bày*: Bị hại Hồng thống nhất với tội danh, điều luật và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và về trách nhiệm dân sự không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

* *Các bị cáo trình bày*:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như miêu tả trong nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, các bị cáo thống nhất về tội danh, khung hình phạt, điều khoản áp dụng. Bị cáo Nh nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử xử theo quy định của pháp luật. Bị cáo L nói lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Huỳnh Thị Nh và Nguyễn Phương L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung mô tả trong bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh. Các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng của ông Huỳnh Văn H và bà Trần Thị M tại nhà của ông, bà thuộc ấp 5, xã P, huyện Cao Lãnh vào ngày 07/02/2020. Trong đó, bị cáo Nh tham gia 03 lần với số tiền 11.500.000 đồng, tiêu xài cá nhân và đánh bạc cùng bị cáo L hết 8.800.000 đồng, còn lại 2.700.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ được.

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, bị cáo L với vai trò khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp 100.000.000 đồng; bị cáo Nh với vai trò xúi giục bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp tổng cộng 11.500.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Riêng, bị cáo Nh có 02 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Thị Nh đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Phương L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a).....

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

.....

g) Tái phạm nguy hiểm.”

[3] Xét thấy, các bị cáo là người đã trưởng thành, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Riêng, bị cáo Nh đã có 02 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích, bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Đáng lý ra, bị cáo phải khuyên ngăn bị cáo L là em ruột của bị cáo không nên chiếm đoạt trái phép tài sản của ông bà ngoại nuôi là ông H, bà M; mà ngược lại, vì muốn có tiền tiêu xài các nhân mà không phải bỏ công sức lao động như bao người khác nên khi được bị cáo L chỉ trong bọc nylon có tiền bên trong thì bị cáo xúi giục bị cáo L chiếm đoạt tài sản nên phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo Nh giữ vai trò xúi giục, giúp sức bằng cách cảnh giác cho bị cáo L thực hiện hành vi trộm tổng số tiền 11.500.000 đồng (lần 1 là 1.000.000 đồng; lần 2 là 1.000.000 đồng; lần 3 là 9.500.000 đồng); bị cáo L là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm số tiền tổng cộng 100.000.000 đồng. Do bị cáo Nh có 02 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo L chiếm đoạt tài sản trị giá 100.000.000 đồng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đúng với tính chất mức độ mà các bị cáo gây ra, để các bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành người tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời, cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Nh không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo L phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị hại có đơn bãi nại cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, tại phiên tòa thì bị hại Hồng cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng: Đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Đối với anh Nguyễn Hải Đ, ông Đỗ Văn Đ không biết tiền do bị cáo L, Nh phạm tội mà có nên không xử lý hình sự là phù hợp.

[11] Đối với hành vi đánh bạc của bị cáo Nh, ông Trần Văn Ch, qua xác minh không đủ căn cứ xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ về công an xã P xem xét xử lý hành chính là phù hợp.

[12] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là có căn cứ và phù hợp nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Thị Nh** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thị Nh** 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 11/3/2020.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Phương L** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Phương L** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 12/02/2020.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Huỳnh Thị Nh phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Phương L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo và bị hại Hồng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, bà M, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Lê Văn Tinh